TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ	*Bình Dương, ngày 12 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Văn Cương

2. Võ Đức Thành

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Bích Liễu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Hà Nhung – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 48, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Dương Thành C, Luật sư Công ty Luật TNHH H, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H và Luật sư Đặng Hữu B, Luật sư Công ty luật TNHH B, thuốc Đoàn Luật sư Thành phố H.

2. Bị đơn: Bà Đỗ Thị Mai O, sinh năm 1964; địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên lạc: Số 48, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị Ánh M, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 82, đường ĐX 65, tổ 31, khu phố 4, phường Đ, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3.2. Bà Nguyễn Thị Bạch C, sinh năm 1957; địa chỉ: Số 40K10, ấp 4, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.3. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1959; địa chỉ: Số 57 M 2161 Australia.

3.4. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 3/242, tổ 12, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

3.5. Bà Nguyễn Thị Ánh T, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 4/17-19 L, C NSW 2200 Australia.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, bà H, bà S, bà T: Bà Nguyễn Thị Ánh M (các văn bản ủy quyền ngày 04 tháng 11 năm 2019, 06 tháng 11 năm 2019, 04 tháng 12 năm 2019).

3.6. Ông Đỗ Bá K, sinh năm 1938, địa chỉ: Tổ 11, khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

3.7. Bà Nguyễn Đỗ Hoài D, sinh năm 1992, địa chỉ: Số 48, ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu chia tài sản:

2.1.1. Ông Nguyễn Hoàng T được quản lý, sử dụng, sở hữu đối với các tài sản:

- Diện tích đất 16.912,4m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 949712, vào sổ số CS06717 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 03 tháng 6 năm 2016 cho ông Nguyễn Hoàng T; đất tọa lạc xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

- Các tài sản gắn liền diện tích đất 16.912,4m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 gồm: 01 căn nhà cấp 4 diện tích 211,4m^2 có kết cấu mái ngói tây, nền gạch men, tường xây tô; 01 căn nhà cũ mái tole, nền xi măng có diện tích 64,9m^2.

(có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

- 02 chiếc xe ô tô: Biển số 61C-128.64 và biển số 61H-9361.

2.1.2. Bà Đỗ Thị Mai O được sở hữu 01 chiếc xe ô tô biển số 61C-124.52.

2.1.3. Buộc ông Nguyễn Hoàng T phải thanh toán cho bà Đỗ Thị Mai O số tiền 15.500.000.000 đồng (mười lăm tỷ năm trăm triệu đồng).

Thời gian và hình thức thanh toán: Chuyển khoản 01 lần, thời hạn chuyển khoản chậm nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hoàng T và bà Đỗ Thị Mai O về việc ông Nguyễn Hoàng T và bà Đỗ Thị Mai O xác định các tài sản gắn liền diện tích đất 16.912,4m^2 thuộc thửa đất số 145, tờ bản đồ số 15 gồm 01 căn nhà tiền chế khung sắt, mái tole, nền đất có diện tích 202,7m^2; 04 dãy chuồng trại (03 chuồng heo và 01 chuồng gà) với tổng diện tích 1.017,8m^2; toàn bộ cây trồng, vật kiến trúc khác gắn liền trên đất không còn giá trị sử dụng và không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chung:

Ông Nguyễn Hoàng T có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thu H 68 lượng vàng 9,5 tuổi tương đương với 51.000.000 đồng (năm mươi mốt triệu đồng)/ 01 lượng x 68 lượng vàng = 3.468.000.000 đồng (ba tỷ bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Thời gian thanh toán: Từ ngày 12 tháng 9 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí tố tụng đã nộp.

Bà Đỗ Thị Mai O phải chịu 1.900.000 đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng T phải chịu 137.815.280 đồng, được trừ vào 200.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0006372 ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Ông Nguyễn Hoàng T còn phải nộp 137.615.280 đồng (một trăm ba mươi bảy triệu sáu trăm mười lăm nghìn hai trăm tám mươi đồng).

Bà Đỗ Thị Mai O phải chịu 123.670.000 đồng, được trừ vào 40.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại các Biên lai thu số 0006452 ngày 21 tháng 12 năm 2016, số 0016347 ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Bà Đỗ Thị Mai O còn phải nộp 83.170.000 đồng (tám mươi ba triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị Ánh M không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh M 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0027432 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương trả lại cho bà Nguyễn Thị Ánh M 26.680.676 đồng (hai

mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi nghìn sáu trăm bảy mươi sáu đồng) đã nộp tại Biên lai thu số 0027036 ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị Thu H không phải chịu. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H 39.100.000 đồng (ba mươi chín triệu một trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0027433 ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Mỹ Hương